

Thực trạng quản lý hoạt động phòng, chống bạo lực học đường tại các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh

My Giang Sơn

Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, Phường 3,
Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: mygiangson.sgu@gmail.com

TÓM TẮT: Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động phòng, chống bạo lực học đường tại các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát sử dụng phối hợp phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp điều tra bằng bảng hỏi dành cho 773 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của 14 trường trung học cơ sở công lập ở 5 quận nội thành và 2 huyện ngoại thành ở Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, hiệu trưởng nhà trường đã cố gắng quản lý tốt cả 3 hoạt động phòng, chống bạo lực học đường, gồm: Hoạt động tuyên truyền, giáo dục; Hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh thân thiện; Hoạt động xử lý khi có nguy cơ xảy ra hoặc khi thực sự xảy ra bạo lực học đường. Tuy nhiên, trong quản lý từng hoạt động cụ thể ở 3 hoạt động nêu trên, việc quản lý hoạt động tuyên truyền với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài nhà trường về phòng, chống bạo lực học đường; quản lý hoạt động tư vấn tâm lý và quản lý hoạt động xử lý về bạo lực học đường chưa được đánh giá cao, còn hạn chế ở cả 4 chức năng là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

TỪ KHÓA: Quản lý; bạo lực học đường; phòng, chống bạo lực học đường; trường trung học cơ sở; Thành phố Hồ Chí Minh.

→ Nhận bài 21/01/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/02/2021 → Duyệt đăng 25/4/2021.

1. Đặt vấn đề

Bạo lực học đường (BLHD) là “Hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục (GD) hoặc lớp học” [1]. Phòng, chống BLHD, theo Chương trình hành động phòng, chống BLHD ban hành theo Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD và Đào tạo (GD&ĐT) có mục tiêu tổng quát là: “Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm nhằm giảm thiểu BLHD” [2]. Phòng, chống BLHD là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường, càng quan trọng ở trường trung học cơ sở (THCS) với học sinh (HS) có những biểu hiện đặc trưng của lứa tuổi như bướng bỉnh, dễ nổi nóng, khó kiềm chế cảm xúc và hành vi, dễ bị lôi kéo... dẫn đến những hành vi tiêu cực, bạo lực của HS với thầy cô và bạn bè.

Phòng, chống BLHD bao gồm 3 hoạt động cụ thể: hoạt động tuyên truyền, hoạt động xây dựng môi trường GD (GD) an toàn, lành mạnh, thân thiện và hoạt động xử lý khi có nguy cơ xảy ra hoặc thật sự xảy ra BLHD [3, tr.1-5]. Các hoạt động này cần được hiệu trưởng (HT) nhà trường quan tâm quản lý (QL) một cách khoa học. QL hoạt động phòng, chống BLHD ở trường THCS là các tác động của HT thông qua các chức năng QL (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra) đối với từng hoạt động cụ thể mà trường THCS thực hiện để phòng, chống

BLHD [4, tr.14-18].

Trong thực tiễn, tại các trường THCS ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), QL hoạt động phòng, chống BLHD chưa được tập trung thực hiện bài bản. Ngoài một số hạn chế chủ quan về phía nhà trường trong công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, các trường THCS ở TP.HCM còn gặp nhiều khó khăn khách quan như: sĩ số HS đông nên giáo viên (GV) khó theo sát từng HS; nhiều hiện tượng xã hội phức tạp, cha mẹ HS bận rộn với cuộc sống mưu sinh ở thành phố lớn, không có nhiều thời gian dành cho con... Các yếu tố này cũng gây hạn chế cho QL hoạt động phòng, chống BLHD. Vì thế, rất cần một nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng QL hoạt động phòng, chống BLHD tại các trường THCS ở TP.HCM thời gian vừa qua, từ đó sẽ có cơ sở thực tiễn để tìm ra các biện pháp nâng cao hiệu quả QL hoạt động này tại các trường THCS ở TP.HCM.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục tiêu và nội dung khảo sát

Mục tiêu khảo sát nhằm làm rõ thực trạng QL hoạt động phòng, chống BLHD tại các trường THCS ở TP.HCM với 3 nội dung khảo sát sau đây: 1/ Việc QL hoạt động tuyên truyền, GD về phòng, chống BLHD; 2/ Việc QL hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong nhà trường; 3/ Việc QL hoạt động xử lý BLHD (trường hợp nguy cơ và trường hợp thật sự xảy ra).

2.1.2. Địa bàn và khách thể khảo sát

Khảo sát thực hiện tại 7 quận, huyện ở TP.HCM, trong đó có 5 quận nội thành và 2 huyện ngoại thành. Tại mỗi quận và huyện, khảo sát tại 2 trường THCS công lập, cụ thể như sau:

- Nội thành: Quận 5 (Trường THCS Kim Đồng và THCS Mạch Kiếm Hùng); Quận 8 (Trường THCS Bình Đông và THCS Lý Thánh Tông); Quận Phú Nhuận (Trường THCS Ngô Tất Tố và THCS Trần Huy Liệu); Quận Tân Bình (Trường THCS Âu Lạc và THCS Phạm Ngọc Thạch); Quận Tân Phú (Trường THCS Trần Quang Khải và THCS Võ Thành Trang).

- Ngoại thành: Huyện Cần Giờ (Trường THCS Bình Khánh và THCS Cần Thạnh); Huyện Củ Chi (Trường THCS Tân An Hội và THCS Phú Hòa Đông).

Mẫu khảo sát bao gồm 773 người được chọn bằng cách lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng, đại diện các loại khách thể tại 14 trường THCS ở 7 quận, huyện gồm: Cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường (HT, phó HT (PHT)); Tổ trưởng chuyên môn (TTCM); GV chủ nhiệm (GVCN); GV bộ môn (GVBM); Nhân viên (NV); Cán bộ Đoàn, Đội: Tổng phụ trách Đội (TPT), Bí thư (BT) Đoàn. Mẫu khảo sát thể hiện cụ thể trong Bảng 1.

2.1.3. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi*: Dành cho tập thể sư phạm trường THCS, bao gồm HT, PHT, TTCM, GVCN, GVBM, NV, CB Đoàn, Đội (sau đây gọi tắt là CBQL, GV, NV). Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (1, 2, 3, 4, 5 điểm).

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Phương pháp này được tiến hành để làm rõ hơn thông tin thu được từ phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi: Phỏng vấn sâu 10 đại diện khách thể trong tập thể sư phạm trường THCS: 2 CBQL nhà trường; 2 GVCN; 2 GVBM; 2 NV; 2 TPT. Danh tính

các khách thể tham gia phỏng vấn được mã hóa như sau: CBQL1 đến CBQL2; GVCN1 đến GVCN2; GVBM1 đến GVBM2; NV1 đến NV2; TPT1 đến TPT2.

- *Phương pháp thống kê toán học*: Sử dụng phần mềm SPSS để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) trong khảo sát [5]. ĐTB của các biến khảo sát được chia khoảng như sau: 1 điểm - 1,80 điểm: Rất không đồng ý; 1,81 điểm - 2,60 điểm: Không đồng ý; 2,61 điểm - 3,40 điểm: Trung lập; 3,41 điểm - 4,20 điểm: Đồng ý; 4,21 điểm - 5 điểm: Rất đồng ý.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường

Nhóm nghiên cứu đã khảo sát CBQL nhà trường, TTCM, GVCN, GVBM, NV (giám thị, bảo vệ,...), CB Đoàn, Đội về QL của HT nhà trường đối với hoạt động tuyên truyền, GD về phòng, chống BLHĐ. Kết quả thống kê về ý kiến đánh giá của 773 người được trình bày trong Bảng 2.

Tổng hợp kết quả thống kê ý kiến của 773 CBQL, GV và NV về mức độ thực hiện 4 chức năng QL của HT với 16 biện pháp tác động cụ thể để QL hoạt động tuyên truyền, GD, cho thấy:

- Mức độ “Rất đồng ý” (thực hiện tốt):

+ Trong thực hiện chức năng kế hoạch hóa: Đã xây dựng tốt kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV; kế hoạch tuyên truyền, GD đối với HS; Kế hoạch tuyên truyền đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.

+ Trong thực hiện chức năng tổ chức: Đã phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV, đối với HS, đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.

Bảng 1: Mẫu khảo sát thực trạng

Quận, huyện	CBQL nhà trường		TTCM	GVCN	GVBM	NV	Cán bộ Đoàn, Đội	
	HT	PHT					TPT	BT Đoàn
Quận 5	2	1	9	68	69	4	1	1
Quận 8	1	4	7	50	43	9	1	1
Tân Bình	1	6	13	53	59	1	2	1
Tân Phú	1	1	7	57	36	14	1	1
Phú Nhuận	2	2	11	36	43	6	1	2
Củ Chi	1	1	6	21	21	1	2	0
Cần Giờ	1	2	8	36	37	5	2	1
Tổng	26		61	321	308	40	17	
	773							

Bảng 2: Đánh giá của CBQL, GV, NV về mức độ thực hiện quản lý hoạt động tuyên truyền, GD

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1	Công tác xây dựng kế hoạch				
	Xây dựng tốt kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV về phòng, chống BLHĐ.	4,47	0,79	2	Rất đồng ý
	Xây dựng tốt kế hoạch tuyên truyền, GD đối với HS về phòng, chống BLHĐ.	4,49	0,77	1	Rất đồng ý
	Xây dựng tốt kế hoạch tuyên truyền đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.	4,43	0,80	3	Rất đồng ý
	Xây dựng tốt kế hoạch tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống BLHĐ.	4,20	0,89	4	Đồng ý
	Chung	4,40	0,75		
2	Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch				
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV về phòng, chống BLHĐ.	4,45	0,82	2	Rất đồng ý
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch tuyên truyền, GD đối với HS về phòng, chống BLHĐ.	4,46	0,80	1	Rất đồng ý
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch tuyên truyền đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.	4,42	0,83	3	Rất đồng ý
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống BLHĐ.	4,20	0,91	4	Đồng ý
	Chung	4,38	0,77		
3	Công tác chỉ đạo				
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV về phòng, chống BLHĐ.	4,43	0,81	2	Rất đồng ý
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền, GD đối với HS về phòng, chống BLHĐ.	4,45	0,79	1	Rất đồng ý
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.	4,39	0,83	3	Rất đồng ý
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống BLHĐ.	4,18	0,91	4	Đồng ý
	Chung	4,36	0,77		
4	Công tác kiểm tra				
	Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV về phòng, chống BLHĐ.	4,40	0,86	2	Rất đồng ý
	Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền, GD đối với HS về phòng, chống BLHĐ.	4,44	0,82	1	Rất đồng ý
	Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.	4,36	0,86	3	Rất đồng ý
	Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống BLHĐ.	4,17	0,89	4	Đồng ý
	Chung	4,34	0,80		
	Tổng hợp	4,37	0,75		

+ Trong thực hiện chức năng chỉ đạo: Đã chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV; đối với HS, đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.

+ Trong thực hiện chức năng kiểm tra: Đã kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV; đối với HS, đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ.

- Mức độ “Đồng ý”: Việc tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài nhà trường về phòng, chống BLHĐ, ở cả 4 chức năng QL: kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

Phòng vấn sâu CBQL, GV và NV cũng thu được một số ý kiến đáng lưu ý: 10/10 người được phỏng vấn đánh giá cao công tác quản lý của HT thể hiện qua những việc nhà trường đã thực hiện như sau:

Trường không xây dựng kế hoạch riêng về hoạt động tuyên truyền phòng, chống BLHĐ, mà lồng ghép trong kế hoạch năm học chung của trường. Từ kế hoạch chung này, HT chỉ đạo các bộ môn làm chuyên đề, lồng ghép vào hoạt động của bộ môn trong năm học, tùy ưu thế của từng bộ môn. Ví dụ, bộ môn Công dân...

Từ kế hoạch chung của trường, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên có kế hoạch phối hợp, tổ chức mời tuyên truyền viên, viết bài trên website nhà trường để tuyên truyền phòng, chống BLHĐ.

Tuy nhiên, về công tác tuyên truyền đối với địa phương thì ý kiến tập trung của 2/2 CBQL được phỏng vấn cho rằng: *Mỗi năm, nhà trường có một lần tổ chức kí cam kết với Công an phường về việc giữ gìn trật tự an ninh trường học, ngoài ra không có hình thức tuyên truyền*

nào khác với địa phương và các cơ quan, tổ chức khác. Nhà trường không chủ động thực hiện công tác tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài nhà trường, chỉ khi có công việc cần thiết phối hợp thì nhà trường mới liên lạc để làm việc.

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu cho thấy, HT cần tăng cường hơn nữa QL công tác tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài nhà trường về phòng, chống BLHĐ.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

Trong xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện ở trường THCS, việc xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử (QTUX) đã được đề cập trong Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” (quy định giai đoạn từ 2018 đến 2020, 100% trường học phải xây dựng và thực hiện Bộ QTUX trong trường học) [6]. Ngoài ra,

trường THCS cũng phải triển khai hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường. Điều này được hướng dẫn cụ thể trong Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT “Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn TL cho HS trong trường PT” [7].

Khảo sát CBQL, GV và NV về mức độ thực hiện các chức năng QL của HT đối với hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện để phòng, chống BLHĐ cho kết quả thống kê trong Bảng 3.

Số liệu thống kê ở Bảng 3 cho thấy: CBQL, GV và NV đánh giá mức độ thực hiện 4 chức năng QL của HT với 12 biện pháp cụ thể để QL hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống BLHĐ, như sau:

- Mức độ “Rất đồng ý” (thực hiện tốt):

+ Trong thực hiện chức năng kế hoạch hóa: Đã thực hiện tốt việc lập kế hoạch xây dựng và triển khai bộ QTUX trong nhà trường; thực hiện tốt việc lập kế hoạch phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.

Bảng 3: Đánh giá của CBQL, GV, NV về mức độ thực hiện quản lý hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1	Công tác xây dựng kế hoạch				
	Thực hiện tốt việc lập kế hoạch xây dựng và triển khai Bộ QTUX trong nhà trường.	4,46	0,80	2	Rất đồng ý
	Thực hiện tốt việc lập kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động tư vấn TL trong nhà trường.	4,20	0,92	3	Đồng ý
	Thực hiện tốt việc lập kế hoạch phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.	4,47	0,80	1	Rất đồng ý
	Chung	4,38	0,76		
2	Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch				
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện việc xây dựng và triển khai Bộ QTUX trong nhà trường.	4,44	0,83	2	Rất đồng ý
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện việc tổ chức triển khai hoạt động tư vấn TL trong nhà trường.	4,20	0,92	3	Đồng ý
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.	4,45	0,81	1	Rất đồng ý
	Chung	4,36	0,77		
3	Công tác chỉ đạo				
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc xây dựng và triển khai Bộ QTUX trong trường.	4,44	0,81	2	Rất đồng ý
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc tổ chức triển khai hoạt động tư vấn TL trong nhà trường.	4,19	0,91	3	Đồng ý
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.	4,46	0,79	1	Rất đồng ý
	Chung	4,36	0,76		
4	Công tác kiểm tra				
	Kiểm tra chặt chẽ việc xây dựng và triển khai Bộ QTUX trong nhà trường.	4,42	0,81	1	Rất đồng ý
	Kiểm tra chặt chẽ việc tổ chức triển khai hoạt động tư vấn TL trong trường.	4,19	0,91	2	Đồng ý
	Kiểm tra chặt chẽ việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.	4,42	0,82	1	Rất đồng ý
	Chung	4,34	0,78		
	Tổng hợp	4,36	0,73		

+ Trong thực hiện chức năng tổ chức: Đã phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện việc xây dựng và triển khai bộ QTUX trong nhà trường; Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.

+ Trong thực hiện chức năng chỉ đạo: Đã chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc xây dựng và triển khai Bộ QTUX trong trường, việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.

+ Trong thực hiện chức năng kiểm tra: Đã kiểm tra chặt chẽ việc xây dựng và triển khai Bộ QTUX trong nhà trường, việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện.

- Mức độ “Đồng ý”: Việc tổ chức triển khai hoạt động tư vấn tâm lý trong trường, ở cả 4 chức năng QL: kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

Nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu CBQL, GV và NV để làm rõ hơn kết quả khảo sát nói trên. Trong phỏng vấn sâu, 10/10 người được phỏng vấn có ý kiến tập trung như sau:

Hoạt động tư vấn tâm lý là hoạt động cần thiết giúp phòng ngừa BLHĐ. Trường có chú trọng đến hoạt động

này, do chỉ đạo của cấp trên và cũng do nhu cầu thực tiễn, nhưng gặp khó khăn vì chưa có định biên cho vị trí việc làm của chuyên viên tư vấn tâm lý nên không thể tuyển dụng vì không có quỹ lương. Theo chỉ đạo của cấp trên, trường đã sắp xếp phòng tư vấn tâm lý nhưng hoạt động không hiệu quả vì không có chuyên viên chuyên trách. Trường cử người kiêm nhiệm nhưng quá bận nên không thể thực đầy đủ. HS không tin tưởng và ngại đến phòng tư vấn tâm lý.

Đây là những nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến QL của HT đối với hoạt động tư vấn tâm lý nhằm góp phần tạo môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống BLHĐ.

2.2.3. Thực trạng quản lý hoạt động xử lý về bạo lực học đường

Dù phòng ngừa tốt thì trong thực tiễn trường học vẫn có thể có nguy cơ xảy ra hoặc thực sự xảy ra BLHĐ. Vì thế, HT cần QL hoạt động xử lý khi có nguy cơ hoặc khi xảy ra BLHĐ thật sự. Khảo sát CBQL, GV và NV về mức độ thực hiện các chức năng QL của HT đối với hoạt động xử lý về BLHĐ cho kết quả thống kê trong Bảng 4.

Bảng 4 cho thấy các nhận định về việc HT đã thực hiện tốt 4 chức năng QL với 8 biện pháp cụ thể để QL hoạt động xử lý về BLHĐ đều được CBQL, GV và NV đánh giá ở mức độ “Đồng ý”. Như vậy, QL của HT khi có nguy

Bảng 4: Đánh giá của CBQL, GV, NV về mức độ thực hiện quản lý hoạt động xử lý về BLHĐ

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1	Công tác xây dựng kế hoạch				
	Xây dựng tốt kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị BLHĐ.	4,20	0,90	1	Đồng ý
	Xây dựng tốt kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp xảy ra BLHĐ.	4,18	0,90	2	Đồng ý
	Chung	4,19	0,82		
2	Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch				
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị BLHĐ.	4,19	0,90	1	Đồng ý
	Phân công nhân sự rõ ràng để thực hiện kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp xảy ra BLHĐ.	4,18	0,90	2	Đồng ý
	Chung	4,18	0,89		
3	Công tác chỉ đạo				
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị BLHĐ.	4,18	0,91	2	Đồng ý
	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp xảy ra BLHĐ.	4,19	0,89	1	Đồng ý
	Chung	4,18	0,89		
4	Công tác kiểm tra				
	Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị BLHĐ.	4,18	0,90	1	Đồng ý
	Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch/kịch bản ứng phó trong trường hợp xảy ra BLHĐ.	4,17	0,91	2	Đồng ý
	Chung	4,18	0,89		
	Tổng hợp	4,18	0,84		

cơ xảy ra hoặc thật sự xảy ra BLHĐ chưa được đánh giá tốt ở cả 4 chức năng: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra. Để làm rõ hơn kết quả khảo sát nói trên, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 10 CBQL, GV và NV. Trong phỏng vấn sâu, 10/10 người được phỏng vấn có ý kiến tập trung như sau:

Trường hoàn toàn không xây dựng trước kế hoạch hay kịch bản ứng phó trong cả 2 trường hợp “nguy cơ xảy ra” hoặc “thật sự xảy ra; Khi đã thật sự xảy ra thì mới bắt đầu ứng phó; Trường chưa bao giờ thành lập “đội phản ứng nhanh” với BLHĐ, khi xảy ra thì HT mới triệu tập và phân công nhân sự có liên quan để giải quyết - thường là HT hoặc phó HT, GVCN, giám thị, CB phụ trách tư vấn tâm lý, nhân viên y tế... Khi có BLHĐ xảy ra, nhất là trường hợp HS đánh nhau gây thương tích, CBQL của trường, GVCN, giám thị còn bị động, lúng túng, nhiều trường hợp mất bình tĩnh, không biết cách xử lý kịp thời ngay thời điểm đó như thế nào.

Các ý kiến trên đã lí giải rõ hơn kết quả khảo sát bằng bảng hỏi, QL của HT đối với hoạt động xử lý về BLHĐ còn hạn chế trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra. Trong thời gian sắp tới, HT cần tăng cường hơn nữa trong QL hoạt động này.

2.2.4. Tổng hợp kết quả khảo sát về quản lý của hiệu trưởng đối với các hoạt động nhà trường đã thực hiện để phòng, chống bạo lực học đường

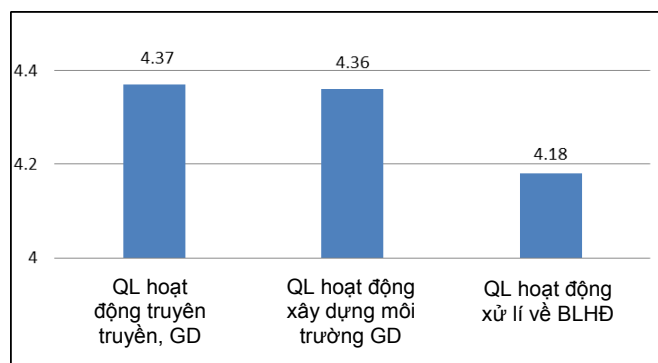
Tổng hợp kết quả khảo sát về QL của HT đối với các hoạt động phòng, chống BLHĐ được trình bày trong Bảng 5.

Bảng 5: Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV, NV về QL của HT đối với các hoạt động phòng, chống BLHĐ

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			Mức độ
		ĐTB	ĐLC	XH	
1	HT đã quản lý tốt hoạt động tuyên truyền, GD về phòng, chống BLHĐ.	4,37	0,75	1	Rất đồng ý
2	HT đã quản lý tốt hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện để phòng, chống BLHĐ.	4,36	0,73	2	Rất đồng ý
3	HT đã quản lý tốt hoạt động xử lý về BLHĐ.	4,18	0,84	3	Đồng ý

Tổng hợp kết quả khảo sát cũng được minh họa rõ hơn trong Biểu đồ 1. Qua Bảng 5 và Biểu đồ 1, có thể thấy QL của HT đối với 2 hoạt động đầu tiên (nhằm phòng ngừa BLHĐ một cách lâu dài và bền vững) được đánh giá cao; dù còn một số hạn chế nhất định đã trình bày ở các phần trên nhưng nhìn chung, HT đã QL tốt. QL hoạt động xử lý về BLHĐ (khi có nguy cơ xảy ra hoặc thật sự

xảy ra) chưa được đánh giá cao, cần được HT lưu ý hơn trong thời gian sắp tới.



Biểu đồ 1: Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV, NV về QL các hoạt động phòng, chống BLHĐ

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, QL của HT đối với hoạt động phòng, chống BLHĐ tại các trường THCS được khảo sát tại TP.HCM có những ưu điểm: Đã chú trọng thực hiện các chức năng QL (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra) đối với cả 3 hoạt động phòng, chống BLHĐ. Trong QL hoạt động tuyên truyền, HT đã thực hiện tốt các chức năng QL trong tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV; đối với HS; đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ. Trong QL hoạt động xây dựng môi trường GD, HT đã thực hiện tốt các chức năng QL trong xây dựng và triển khai bộ QTUX trong nhà trường; phối hợp với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện. Trong QL hoạt động xử lý về BLHĐ, HT có quan tâm QL việc xử lý khi có nguy cơ BLHĐ và khi xảy ra BLHĐ.

Tuy nhiên, QL của HT còn một số hạn chế sau: Chưa được đánh giá cao về QL hoạt động tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài nhà trường về phòng, chống BLHĐ về việc tổ chức và triển khai hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường. Trong QL hoạt động xử lý về BLHĐ, HT chưa được đánh giá cao cả 4 chức năng QL trong xử lý nguy cơ BLHĐ và trong xử lý khi BLHĐ thật sự xảy ra trong nhà trường. Các hạn chế cụ thể nói trên do một số nguyên nhân khách quan (Sự phối hợp của địa phương chưa chặt chẽ, thiếu các cơ sở pháp lí để thực hiện,... như phân tích ở các phần trên) và do nguyên nhân chủ quan: CBQL nhà trường chưa chú trọng thực hiện các công việc nêu trên (Đã chú trọng tuyên truyền cho tập thể sư phạm nhà trường và gia đình HS nhưng chưa đầu tư cách tuyên truyền đến địa phương và các cơ quan, tổ chức ngoài trường; Chưa đầu tư để hoạt động của phòng, góc tư vấn tâm lý thật sự hiệu quả; Chưa chuẩn bị trước để ứng phó khi xảy ra BLHĐ,...).

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ, (2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021*.
- [3] Nguyễn Thị Thủy Dung, (2020), *Phân tích nội dung các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 475 kì 1, tr.1-5.
- [4] My Giang Son, (2020), *Quản lí hoạt động phòng, chống bạo lực học đường ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 26, tr.14-18.
- [5] Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, (2018), *Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 ban hành Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”*.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lí cho học sinh trong trường phổ thông*.

CURRENT STATUS OF THE MANAGEMENT OF SCHOOL VIOLENCE PREVENTION ACTIVITIES AT SECONDARY SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY

My Giang Son

Saigon University
273 An Duong Vuong, Ward 3,
District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: mygiangson.sgu@gmail.com

ABSTRACT: *The article presents the survey results of management activities on violence prevention at secondary schools in Ho Chi Minh City. The survey used a combination of in-depth interview and questionnaire methods on 773 administrators, teachers, and staff of 14 public secondary schools in five urban districts and two suburban districts of Ho Chi Minh City. The result shows that the principals have put a lot of effort to manage all three violence prevention activities, including: propaganda and education activity; building a safe, healthy and friendly environment; problem-solving activity in case of risk to be occurred or actual occurrence of school violence. During the management of each activity, the management of communication with the local authorities, and organizations outside the school regarding to violence prevention; the management of psychological counseling activities; and the management of school violence handling activities have not been given adequate attention, which are still weak in all four management functions of planning, organizing, directing and checking.*

KEYWORDS: Management; school violence; school violence prevention; secondary school; Ho Chi Minh City.